

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2019/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy trình thí điểm về cơ chế phối hợp giữa Cơ quan nhà nước
và điện lực trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương về Quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực;

Căn cứ Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định về hệ thống điện phân phối;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công Thương về một số nội dung trong việc rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Công văn số 1630/SCT-QLNL ngày 21 tháng 3 năm 2019 và Tờ trình số 434/TTr-SCT ngày 16 tháng 01 năm 2019, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại công văn số 13997/STP-VB ngày 28 tháng 12 năm 2018 và thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2017, Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình thí điểm về cơ chế phối hợp giữa các Cơ quan nhà nước và Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh -

TNHH trong giải quyết các thủ tục: Tiếp nhận yêu cầu mua điện, khảo sát hiện trường và thỏa thuận đấu nối; chấp thuận xây dựng thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực đối với công trình có tổng công suất >2000kVA chưa có trong quy hoạch được duyệt; xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; ký kết hợp đồng mua bán điện, nghiệm thu đóng điện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2019 đến ngày 31 tháng 10 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Công Thương, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện; Trưởng các Ban: Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố; Ban Quản lý Khu Đô thị Nam thành phố, Ban Quản lý Khu Đô thị Tây Bắc, Ban Quản lý đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao; Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao và Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh - TNHH, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY TRÌNH

**Thí điểm về cơ chế phối hợp giữa Cơ quan nhà nước và điện lực
trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND

ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy trình này quy định thống nhất việc tổ chức, phối hợp của các Cơ quan nhà nước và Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh - TNHH trong việc thực hiện các thủ tục đầu tư cấp điện qua lưới trung áp cho các tổ chức, cá nhân sử dụng điện (sau đây gọi chung là khách hàng) trên địa bàn thành phố theo hướng một cửa gồm các thủ tục: Tiếp nhận yêu cầu mua điện, khảo sát hiện trường và thỏa thuận đầu nối; chấp thuận xây dựng thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (sau đây gọi là chấp thuận xây dựng công trình); cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (sau đây gọi là Cấp phép thi công); điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực đối với công trình có tổng công suất >2000kVA chưa có trong quy hoạch được duyệt; xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; ký kết hợp đồng mua bán điện, nghiệm thu đóng điện.

2. Quy trình này áp dụng cho:

a) Khách hàng có nhu cầu sử dụng phụ tải lớn hơn 160 kVA (trường hợp nhu cầu phụ tải từ 160 kVA trở xuống thì được cấp điện qua lưới hạ áp, không thuộc đối tượng áp dụng quy trình này). Tổ chức, cá nhân khác có quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc thực hiện thủ tục đầu tư công trình điện chuyên dùng.

b) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến thực hiện thủ tục cấp điện

qua lưới trung áp, bao gồm: Sở Công Thương; Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các quận - huyện; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố; Ban Quản lý Khu Đô thị Nam thành phố; Ban Quản lý Khu Đô thị Tây Bắc; Ban Quản lý đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao; Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao.

c) Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh - TNHH và các Công ty Điện lực khu vực trực thuộc Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh - TNHH (sau đây gọi là Công ty Điện lực) có liên quan trong việc thực hiện các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp.

3. Quy trình này thực hiện thí điểm trong 6 tháng kể từ ngày có hiệu lực.

Điều 2. Những nguyên tắc thực hiện cơ chế phối hợp

1. Đảm bảo các nguyên tắc thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Cơ chế phối hợp trong quá trình tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ giải quyết thủ tục cấp điện qua lưới trung áp theo nguyên tắc sau:

a) Các Công ty Điện lực trực thuộc Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh - TNHH là đơn vị đầu mối trong quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của khách hàng với ngành điện và Cơ quan nhà nước, bao gồm: (i) Thủ tục tiếp nhận yêu cầu mua điện, khảo sát hiện trường và thỏa thuận đấu nối của ngành điện; (ii) Thủ tục chấp thuận xây dựng công trình; (iii) Thủ tục cấp phép thi công của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố, Ban Quản lý Khu Đô thị Nam thành phố, Ban Quản lý Khu Đô thị Tây Bắc, Ban Quản lý đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao; Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao; (iv) Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực đối với công trình có tổng công suất >2000kVA chưa có trong quy hoạch được duyệt của Sở Công Thương; (v) Thủ tục xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường của Sở tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận - huyện; (vi) Thủ tục ký kết hợp đồng mua bán điện, nghiệm thu đóng điện của ngành điện.

b) Công ty Điện lực làm đầu mối tổ chức giao dịch với khách hàng từ khi tiếp nhận yêu cầu mua điện của khách hàng đến khi ký kết hợp đồng mua bán

điện và cấp điện cho khách hàng, hướng dẫn khách hàng thực hiện các thủ tục đầu tư và xây dựng công trình cấp điện. Công ty Điện lực làm đầu mối chủ động luân chuyển hồ sơ của khách hàng đến Cơ quan nhà nước, tiếp nhận hồ sơ xử lý từ Cơ quan nhà nước để chuyển trả khách hàng, thông báo kết quả xử lý và phối hợp với khách hàng trong quá trình khảo sát, nghiệm thu tại hiện trường theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước.

c) Các công việc liên quan đến trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết của Cơ quan nhà nước về hướng dẫn thủ tục thực hiện, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện tại một đầu mối là bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Công ty Điện lực. Các cơ quan nhà nước chuyển kết quả xử lý, các vướng mắc (nếu có) về bộ phận một cửa của Công ty Điện lực đầu mối để trả lời khách hàng.

d) Đối với công trình lưới điện trung thế nổi có quy mô lắp đặt mới dưới 02 trụ điện thì không cần thực hiện thủ tục chấp thuận xây dựng công trình và thủ tục cấp phép thi công. Các Công ty Điện lực có trách nhiệm thông báo gửi về Sở Giao thông vận tải, Khu Quản lý giao thông đô thị và Trung tâm Quản lý đường hầm sông Sài Gòn 02 ngày trước khi triển khai thực hiện và chịu hoàn toàn trách nhiệm giải quyết các khiếu nại, tố cáo; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong xây dựng công trình lưới điện theo quy định pháp luật.

e) Các cột điện lắp đặt trạm biến áp hoặc trụ trạm biến áp phục vụ riêng cho khách hàng phải được đặt bên trong khuôn viên của khách hàng, không lắp đặt trong phạm vi đất dành cho đường bộ.

3. Toàn bộ thủ tục và quy trình cấp điện qua lưới trung áp được công bố, công khai theo quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 2 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung và Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

4. Cá nhân, tổ chức có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính có quyền lựa chọn áp dụng hoặc không áp dụng quy trình liên thông được nêu tại Quy trình này. Trường hợp cá nhân, tổ chức lựa chọn không áp dụng quy trình liên thông, việc thực hiện từng thủ tục sẽ theo quy định pháp luật hiện hành đối với từng loại thủ tục.

Chương II

QUY TRÌNH PHỐI HỢP THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM CÁC THỦ TỤC CẤP ĐIỆN QUA LƯỚI TRUNG ÁP

Điều 3. Quy định thực hiện

1. Cá nhân, tổ chức mua điện cung cấp hồ sơ đăng ký mua điện và hồ sơ liên quan đến các thủ tục của Cơ quan nhà nước tại bộ phận một cửa Công ty Điện lực theo các hình thức: thông qua Website chăm sóc khách hàng của Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh; cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến “một cửa điện tử” của Thành phố; gọi đến Trung tâm Chăm sóc khách hàng; trực tiếp tại trụ sở Công ty Điện lực; gửi văn bản đề nghị yêu cầu dịch vụ.

2. Cá nhân, tổ chức yêu cầu dịch vụ có thể tra cứu và nhận thông tin theo dõi kết quả xử lý tại website chăm sóc khách hàng của Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh, hộp thư điện tử và tin nhắn điện thoại (SMS) đăng ký.

3. Đối với công trình cấp điện do Công ty Điện lực đầu tư, Công ty Điện lực sau khi tiếp nhận hồ sơ yêu cầu cấp điện của khách hàng, tổ chức khảo sát thực tế, lập phương án thiết kế, gửi các cơ quan nhà nước giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến tiếp cận điện năng, tổ chức thi công, nghiệm thu đóng điện, ký kết hợp đồng mua bán điện với khách hàng.

4. Đối với công trình cấp điện do khách hàng tự đầu tư, Công ty Điện lực sẽ phối hợp với khách hàng thực hiện Thỏa thuận đấu nối và hướng dẫn khách hàng lập hồ sơ thiết kế, lập hồ sơ, thủ tục với cơ quan nhà nước đúng quy định đồng thời Công ty Điện lực sẽ chuyển hồ sơ khách hàng đến cơ quan nhà nước giải quyết theo quy định.

Điều 4. Trình tự, thủ tục thực hiện

1. Đối với công trình do ngành điện đầu tư: Thực hiện theo trình tự sau

Khách hàng nộp hồ sơ yêu cầu mua điện tại Bộ phận một cửa của Công ty Điện lực.

Công ty Điện lực phối hợp với khách hàng thực hiện khảo sát hiện trường và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư công trình điện; Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng tích cực tham gia khảo sát với ngành điện và khách hàng ngay từ đầu để góp ý xử lý hồ sơ, đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Thời gian thực hiện: không quá 03 ngày làm việc.

Công ty Điện lực gửi hồ sơ đến các cơ quan nhà nước theo quy định tại Điều 5

của Quy định này để thực hiện các thủ tục: Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực đối với công trình có tổng công suất >2000kVA chưa có trong quy hoạch được duyệt; Chấp thuận xây dựng công trình; Cấp phép thi công công trình (đào đường, vỉa hè); Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường. Thời gian giải quyết thủ tục của từng cơ quan: không quá 05 ngày làm việc.

Các Cơ quan nhà nước trả kết quả xử lý hoặc thông báo các vướng mắc, yêu cầu điều chỉnh, bổ sung (nếu cần thiết, việc thông báo các vướng mắc, yêu cầu điều chỉnh, bổ sung chỉ được thực hiện 1 lần trong quá trình giải quyết hồ sơ) trực tiếp cho Bộ phận một cửa của Công ty Điện lực.

Công ty Điện lực thực hiện thi công công trình và ký kết Hợp đồng mua bán điện, nghiệm thu đóng điện với khách hàng. Thời gian thực hiện: không quá 05 ngày làm việc.

Lưu đồ thực hiện cấp điện qua lưới trung áp do ngành điện đầu tư tham khảo theo Phụ lục 1 kèm theo Quy trình này.

2. Đối với công trình do khách hàng đầu tư: thực hiện theo trình tự sau

Khách hàng nộp hồ sơ yêu cầu mua điện tại Bộ phận một cửa của Công ty Điện lực.

Công ty Điện lực phối hợp với khách hàng thực hiện khảo sát hiện trường và lập thỏa thuận đấu nối. Thời gian thực hiện: không quá 01 ngày làm việc.

Khách hàng tổ chức lập hồ sơ thiết kế xây dựng công trình điện, đồng thời cung cấp thành phần hồ sơ theo Phụ lục 3 kèm theo Quy trình này đến Bộ phận một cửa của Công ty Điện lực để thực hiện các thủ tục hành chính với các cơ quan nhà nước.

Công ty Điện lực gửi hồ sơ do khách hàng cung cấp đến các cơ quan nhà nước theo quy định tại Điều 5 của Quy định này để thực hiện các thủ tục: Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực đối với công trình có tổng công suất >2000kVA chưa có trong quy hoạch được duyệt; Chấp thuận xây dựng công trình; Cấp phép thi công; Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường. Thời gian giải quyết thủ tục của từng cơ quan: không quá 05 ngày làm việc.

Các Cơ quan nhà nước trả kết quả xử lý hoặc thông báo các vướng mắc, yêu cầu điều chỉnh, bổ sung (nếu cần thiết, việc thông báo các vướng mắc, yêu cầu điều chỉnh, bổ sung chỉ được thực hiện 1 lần trong quá trình giải quyết hồ sơ) về Bộ phận một cửa của Công ty Điện lực để trả cho khách hàng.

Khách hàng thi công xây dựng công trình điện. Công ty Điện lực hỗ trợ tư vấn khách hàng trong quá trình thi công để đảm bảo chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật.

Khách hàng gửi hồ sơ nghiệm thu đóng điện, ký kết hợp đồng mua bán điện đến bộ phận một cửa của Công ty Điện lực. Công ty Điện lực phối hợp khách hàng nghiệm thu đóng điện và ký kết Hợp đồng mua bán điện. Thời gian thực hiện: không quá 02 ngày làm việc.

Lưu đồ thực hiện cấp điện qua lưới trung áp do ngành điện đầu tư tham khảo theo Phụ lục 2 kèm theo Quy trình này.

3. Thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện, cơ quan thực hiện đối với từng thủ tục hành chính quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Quy trình này.

Điều 5. Trách nhiệm thực hiện các thủ tục

1. Bộ phận một cửa thuộc các Công ty Điện lực là đơn vị đầu mối thực hiện các công việc: hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các hồ sơ thủ tục hành chính của khách hàng với ngành điện và các cơ quan nhà nước, tiếp nhận kết quả xử lý thủ tục hành chính từ các cơ quan, đơn vị để trả cho khách hàng.

2. Sở Công Thương thực hiện thủ tục điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực đối với các công trình trạm biến áp trung áp có tổng công suất >2000kVA không có hoặc không phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực đã được phê duyệt.

3. Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân các quận - huyện; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố; Ban Quản lý Khu Đô thị Nam thành phố; Ban Quản lý Khu Đô thị Tây Bắc; Ban Quản lý đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thực hiện thủ tục chấp thuận xây dựng công trình và cấp phép thi công công trình. Trong đó:

a) Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện thủ tục chấp thuận xây dựng và thủ tục cấp phép thi công đối với các công trình có vị trí cột điện, trạm biến áp lắp đặt trên công trình đường bộ đang khai thác; Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao

b) Các Ban Quản lý Khu Đô thị mới, Khu Công nghiệp, Khu Chế xuất, Khu Công nghệ cao, thực hiện thủ tục chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công đối với các công trình có vị trí cột điện, trạm biến áp lắp đặt trong địa giới quản lý.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện thủ tục xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường. Trong đó:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với dự án được triển khai trên địa bàn 02 quận - huyện trở lên.

b) Ủy ban nhân dân các quận - huyện xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với dự án được triển khai trên địa bàn quận - huyện.

5. Các Công ty Điện lực thực hiện các thủ tục: khảo sát hiện trường, thỏa thuận đầu nối, nghiệm thu đóng điện và ký kết hợp đồng mua bán điện.

Điều 6. Công tác phối hợp giữa Công ty Điện lực và cơ quan nhà nước

1. Khi nhận được yêu cầu của khách hàng, bộ phận một cửa Công ty Điện lực sẽ chủ động liên hệ và hướng dẫn khách hàng cụ thể thủ tục cấp điện và cách thức thực hiện các thủ tục của cơ quan nhà nước; thực hiện tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các hồ sơ thủ tục hành chính và chủ động liên hệ khách hàng để điều chỉnh, bổ sung các hồ sơ cần hoàn thiện trong quá trình thực hiện dịch vụ, thủ tục theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, in Biên nhận hồ sơ giao khách hàng hẹn thời gian giải quyết phù hợp theo quy định từng loại thủ tục.

2. Công ty Điện lực sẽ chủ động giao hồ sơ yêu cầu của khách hàng chuyển cơ quan nhà nước trong buổi làm việc tiếp theo kể từ thời điểm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ và liên hệ lấy kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận - trả kết quả của Cơ quan nhà nước theo đúng lịch hẹn hoặc khi có nghiệp vụ phát sinh để chuyển khách hàng. Mọi giao dịch chứng từ giữa Công ty Điện lực và cơ quan nhà nước đều phải cập nhật ngày, tháng, cũng như có chữ ký xác nhận giữa 2 bên giao, nhận trong quá trình giao nhận chứng từ và luân chuyển hồ sơ.

3. Cơ quan nhà nước tiến hành thẩm định, xem xét giải quyết hồ sơ khách hàng theo thời gian quy định. Các trường hợp thẩm định, xem xét nếu không chấp thuận thì cơ quan nhà nước phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Mọi giao dịch phát sinh, liên hệ giữa khách hàng và cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện các thủ tục phải thực hiện thông qua bộ phận một cửa của Công ty Điện lực. Cơ quan nhà nước và Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh - TNHH thông báo các cho nhau các đầu mối, các đơn vị theo phân cấp hoặc ủy quyền giải quyết các thủ tục, thiết lập cơ chế liên lạc, trao đổi thông tin giữa các bộ phận chức năng qua điện thoại, thư tín, hệ thống công nghệ thông tin để giảm bớt số thủ tục và thời gian thực hiện của khách hàng, cải thiện chỉ số tiếp cận điện năng. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc,... các đơn vị cần thống nhất tìm biện pháp tháo gỡ hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để chỉ đạo.

Điều 7. Giám sát tiến độ thực hiện

1. Khách hàng giám sát tiến độ giải quyết các thủ tục của Cơ quan nhà nước và Công ty Điện lực thông qua việc theo dõi tiến trình giải quyết trên website Chăm sóc khách hàng của Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh - TNHH. Các Công ty Điện lực sẽ tổ chức nhắn tin SMS cho khách hàng để thông báo việc đã tiếp nhận dịch vụ và hện thời gian thực hiện, tiến độ giải quyết liên quan đến các thủ tục thực hiện của Công ty Điện lực và Cơ quan nhà nước để khách hàng theo dõi và chủ động phối hợp trong quá trình giải quyết dịch vụ.

2. Tất cả các trường hợp giải quyết trễ hạn đều phải thực hiện xin lỗi theo quy định tại Quyết định số 5157/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Chương III**QUY ĐỊNH QUẢN LÝ HỒ SƠ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO****Điều 8. Quy định công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ**

Các loại hồ sơ tiếp nhận, phát sinh trong quá trình giải quyết dịch vụ cho khách hàng được Cơ quan nhà nước hoặc Công ty Điện lực quản lý và lưu trữ các hồ sơ tiếp nhận do khách hàng cung cấp (thông qua bộ phận một cửa) tương ứng với thủ tục thuộc thẩm quyền, hoặc trách nhiệm giải quyết theo quy định.

Điều 9. Chế độ báo cáo

1. Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh - TNHH báo cáo bằng văn bản định kỳ trước ngày 14 hàng tháng cho Sở Công Thương và Sở Giao thông vận tải các nội dung: tổng số công trình trạm biến áp chuyên dùng do ngành điện đầu tư, tổng số công trình trạm biến trung áp do khách hàng đầu tư; thời gian giải quyết các thủ tục của ngành điện và Cơ quan nhà nước so với quy định; các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện (nếu có) để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố giám sát kết quả thực hiện tiếp cận điện năng của Cơ quan nhà nước và ngành điện.

2. Sở Công Thương định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình, kết quả thực hiện các thủ tục hành chính theo quy trình phối hợp này. Kỳ báo cáo và cơ quan tiếp nhận báo cáo thực hiện theo quy định về báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính được quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

3. Khi kết thúc thí điểm, Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh -

TNHH gửi báo cáo tổng kết, đánh giá tính khả thi của cơ chế về Sở Công Thương đề tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Công Thương.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Công Thương có trách nhiệm:

Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện theo nội dung trong Quy định này và các quy định có liên quan.

Chủ trì kiểm tra, tổng hợp báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc thực hiện tiếp cận điện năng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Hướng dẫn, theo dõi việc áp dụng Quyết định này tại các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các đơn vị có liên quan trên địa bàn Thành phố.

Hướng dẫn Công ty Điện lực trong việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục đúng thành phần, quy trình quy định đối với thủ tục hành chính được phân công thực hiện theo Quy định này.

2. Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các quận - huyện; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố; Ban Quản lý Khu Đô thị Nam thành phố; Ban Quản lý Khu Đô thị Tây Bắc; Ban Quản lý đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao; Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao có trách nhiệm:

Hiệu chỉnh thủ tục hành chính liên quan đến trách nhiệm phân công phù hợp Quy định này tại các đơn vị chức năng trực thuộc.

Niêm yết công khai, rõ ràng các thủ tục hành chính được phân công thực hiện theo Quy định này trên trang thông tin điện tử cơ quan mình.

Hướng dẫn Công ty Điện lực trong việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục đúng thành phần, quy trình quy định đối với thủ tục hành chính được phân công thực hiện theo Quy định này.

3. Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh - TNHH có trách nhiệm:

Nghiên cứu đơn giản hóa hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục, công việc liên quan đến tiếp cận điện năng của đơn vị mình theo Quy định này.

Chủ động làm việc với khách hàng có yêu cầu sử dụng điện để tổng hợp số liệu nhu cầu cấp điện, lập kế hoạch, phương án đầu tư, bố trí vốn, mua sắm thiết bị, vật tư, đấu thầu... theo hướng đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian thực hiện đúng theo các quy định hiện hành.

Hướng dẫn khách hàng có yêu cầu cấp điện về các thủ tục hành chính, các cơ quan, đơn vị thực hiện liên quan đến tiếp cận điện năng.

Niêm yết công khai tại trụ sở Công ty Điện lực, trên trang thông tin điện tử của mình về trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết liên quan đến tiếp cận điện năng để khách hàng biết.

Phối hợp với Sở, ngành, quận - huyện trong việc xây dựng chương trình chức năng liên thông để tiếp nhận hồ sơ và theo dõi tiến trình giải quyết dịch vụ khách hàng tại các bộ phận chuyên môn của Công ty Điện lực và đơn vị trực thuộc của các Sở, ngành, quận - huyện.

Các Công ty Điện lực với vai trò là đầu mối tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục có trách nhiệm trong việc theo dõi, đôn đốc các cơ quan trong quy trình phối hợp giải quyết đúng thời hạn để đảm bảo trả kết quả đúng hạn cho cá nhân, tổ chức.

4. Khách hàng có yêu cầu đấu nối, cấp điện từ lưới điện trung áp có trách nhiệm:

Cung cấp đầy đủ thông tin về nhu cầu, quy mô sử dụng điện, tiến độ yêu cầu cấp điện. Trường hợp tự đầu tư thì lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế, thi công có đầy đủ năng lực; bố trí đủ nguồn vốn để triển khai thi công công trình đấu nối vào lưới điện trung áp đúng tiến độ yêu cầu, tiết kiệm chi phí.

Kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện tiếp cận điện năng cho Sở Công Thương.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương có nhiệm vụ làm đầu mối kiểm tra, theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu gặp vướng mắc, khó khăn, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phản ánh về Sở Công Thương bằng văn

bản đề đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

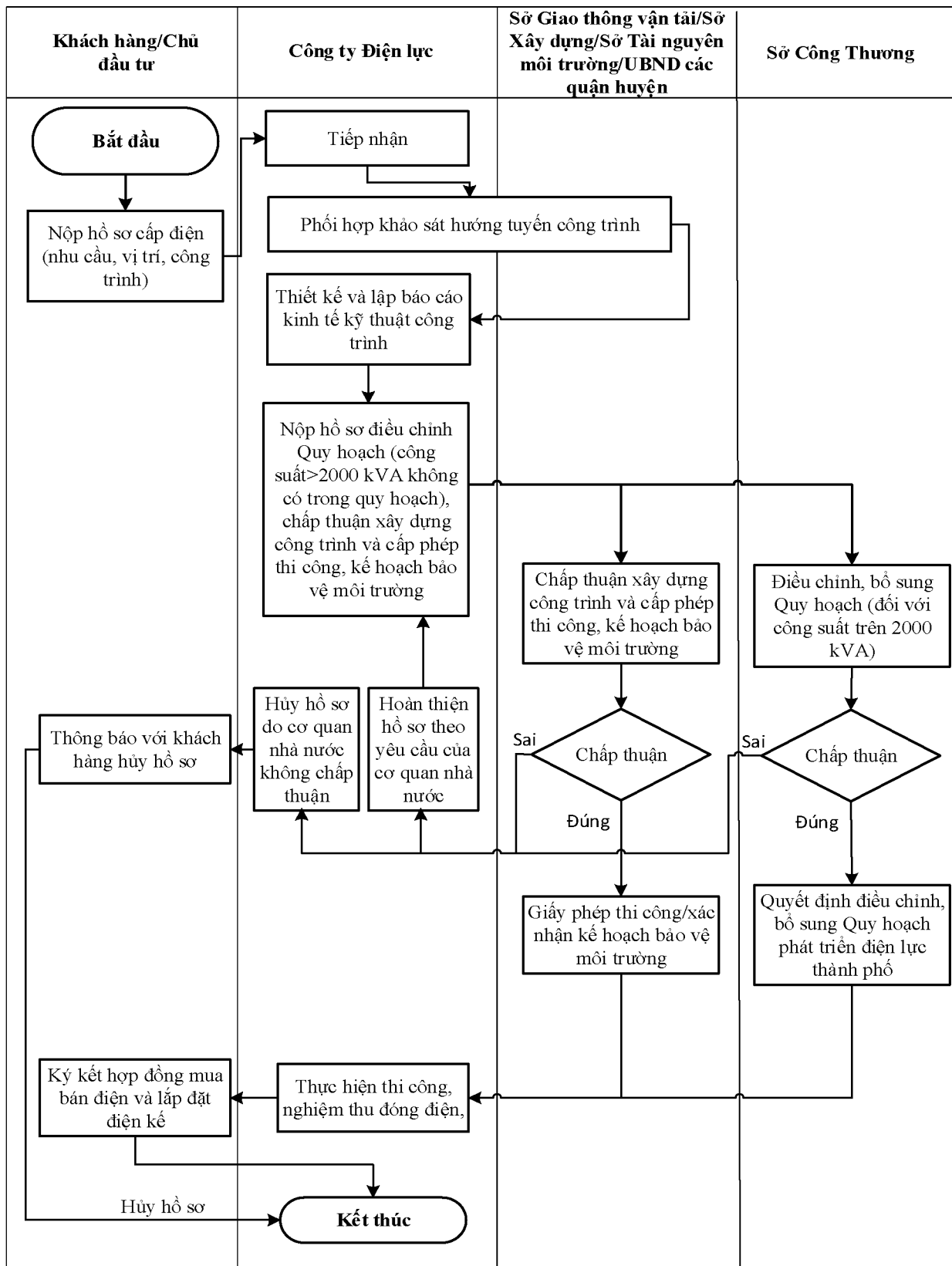
Lê Thanh Liêm

Phụ lục 1

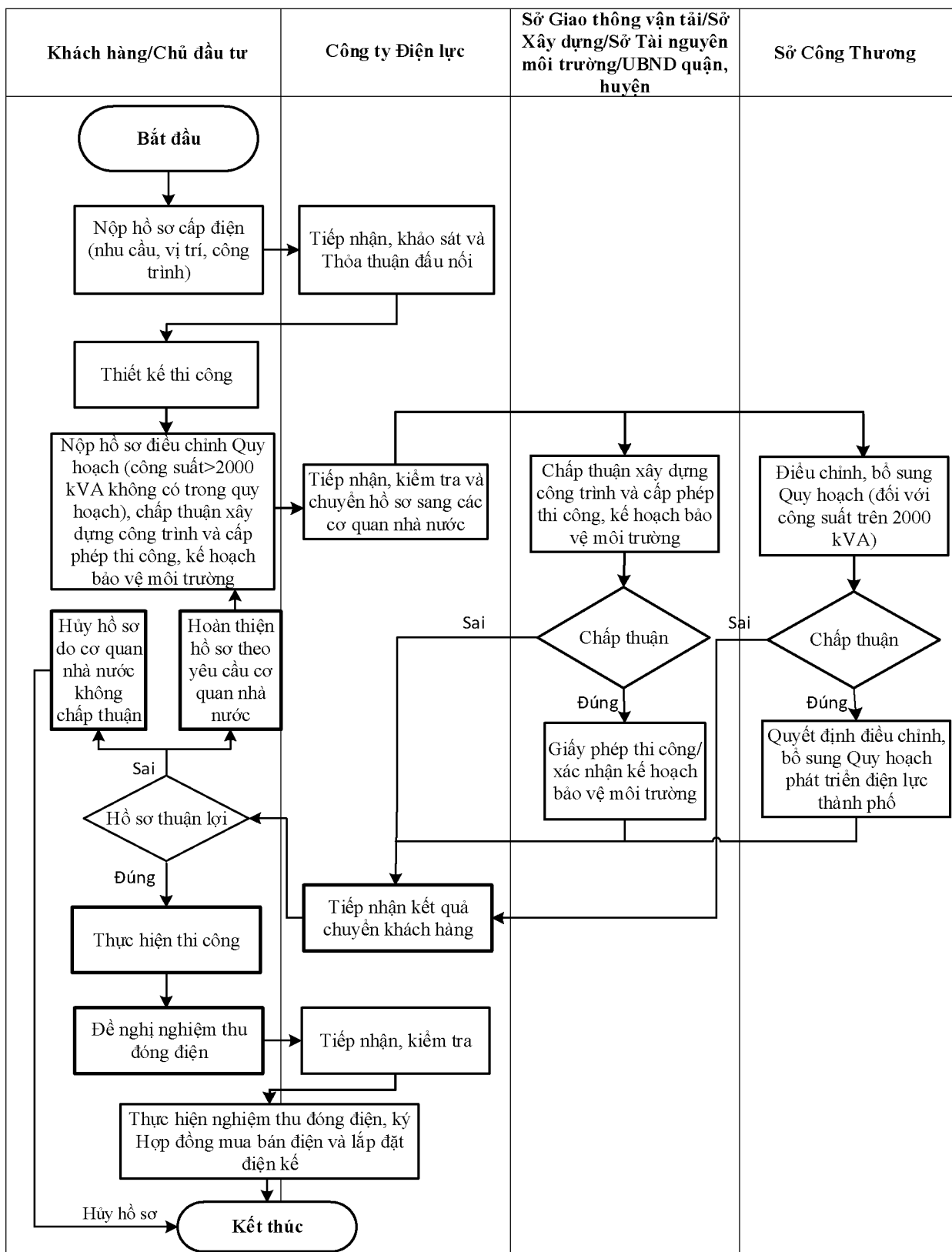
QUY TRÌNH CẤP ĐIỆN QUA LƯỚI TRUNG ÁP DO ĐIỆN LỰC ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND

ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)



Phụ lục 2
QUY TRÌNH CẤP ĐIỆN QUA LƯỚI TRUNG ÁP DO KHÁCH HÀNG ĐẦU TƯ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)



Phụ lục 3**Thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện, cơ quan thực hiện,
các biểu mẫu quy định đối với từng thủ tục hành chính***(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND**ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

Tên thủ tục thực hiện	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thành phần hồ sơ yêu cầu	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Chi phí thực hiện (đồng)
<p>Tiếp nhận yêu cầu mua điện, khảo sát hiện trường và lập hồ sơ dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư công trình điện (đối với công trình do ngành điện đầu tư)</p>	<p>Công ty Điện lực</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị mua điện (Mẫu số 1); - Một (01) bản sao (<i>bản chụp hình dạng file hoặc bản sao có bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực</i>) của một trong các loại giấy tờ xác định địa điểm mua điện như: Hộ khẩu thường trú; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở; Hợp đồng mua bán nhà hợp lệ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trên đất đã có nhà ở đối với khách hàng sinh hoạt); hợp đồng ủy quyền quản lý và sử dụng nhà/đất; hợp đồng thuê địa điểm (khách hàng ngoài mục đích sinh hoạt). - Một (01) bản sao (<i>bản chụp hình dạng file hoặc bản sao có bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực</i>) của một trong các loại giấy tờ xác định mục đích sử dụng điện có liên quan đến địa điểm đăng ký mua điện đối với khách hàng ngoài sinh hoạt như: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; Giấy phép đầu tư; Quyết định thành lập đơn vị. - Bản đăng ký biểu đồ phụ tải. 	<p>3</p>	<p>Không thu phí</p>
<p>Tiếp nhận yêu cầu mua điện, khảo sát hiện trường và thỏa thuận đấu nối (đối với công trình do khách hàng đầu tư)</p>	<p>Công ty Điện lực</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị mua điện (Mẫu số 1); - Một (01) bản sao (<i>bản chụp hình dạng file hoặc bản sao có bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực</i>) của một trong các loại giấy tờ xác định địa điểm mua điện như: Hộ khẩu thường trú; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở; Hợp đồng mua bán nhà hợp lệ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trên đất đã có nhà ở đối với khách hàng sinh hoạt); hợp đồng ủy quyền quản lý và sử dụng nhà/đất; hợp đồng thuê địa điểm (khách hàng ngoài mục đích sinh hoạt). - Một (01) bản sao (<i>bản chụp hình dạng file hoặc bản sao có bản chính để đối chiếu hoặc</i> 	<p>1</p>	<p>Không thu phí</p>

		<p><i>bản sao có chứng thực</i>) của một trong các loại giấy tờ xác định mục đích sử dụng điện có liên quan đến địa điểm đăng ký mua điện đối với khách hàng ngoài sinh hoạt như: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; Giấy phép đầu tư; Quyết định thành lập đơn vị.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản đăng ký biểu đồ phụ tải. - Hồ sơ thông tin đề nghị đấu nối theo mẫu quy định tại Phụ lục 2B kèm theo Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 (mẫu số 2). - Sơ đồ nguyên lý các thiết bị điện chính sau điểm đấu nối; - Tài liệu kỹ thuật về trang thiết bị dự định đấu nối hoặc các thay đổi dự kiến tại điểm đấu nối hiện tại, thời gian dự kiến hoàn thành dự án, số liệu kỹ thuật của dự án đấu nối mới hoặc thay đổi đấu nối hiện tại. 		
Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực đối với công trình có tổng công suất >2000kVA chưa có trong quy hoạch được duyệt	Sở Công Thương	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình, văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung quy hoạch của khách hàng, chủ đầu tư. - 05 bộ Báo cáo điều chỉnh hợp phần quy hoạch theo nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 22 Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực (Mẫu số 3). 	5	Không thu phí
Chấp thuận xây dựng công trình	Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân các quận - huyện; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố; Ban Quản lý Khu Đô thị Nam thành phố; Ban Quản lý Khu Đô thị	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị (bản chính - Mẫu số 4) - Bản chính hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang, vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình, thể hiện đầy đủ tọa độ (theo hệ VN 2000), cao độ (theo mốc cao độ Hòn Dấu). Bản vẽ phải thể hiện đầy đủ vị trí các công trình hiện hữu nằm trong khu vực xây dựng công trình và khu vực ảnh hưởng bởi việc xây dựng công trình có xác nhận của đơn vị quản lý công trình ngầm hiện hữu, trong đó thành phần hồ sơ đính kèm theo các tập tin định dạng *.dwg và *.pdf hoặc tương tự nhằm phục vụ cập nhật dữ liệu (các tập tin không bắt buộc phải có trong thành phần hồ sơ). - Trường hợp hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, đối với 	5	Không thu phí

	Tây Bắc; Ban Quản lý đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao; Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	<p>công trình xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác, phải có Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp công trình xây dựng trong phạm vi dải phân cách giữa đường bộ phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu đến mặt đất, từ công trình đến mép ngoài dải phân cách giữa. 		
Cấp phép thi công công trình (đào đường, vỉa hè)	Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân các quận - huyện; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố; Ban Quản lý Khu Đô thị Nam thành phố; Ban Quản lý Khu Đô thị Tây Bắc; Ban Quản lý đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao; Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công công trình (bản chính - Mẫu số 5). - Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) - 02 bản thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được phê duyệt theo quy định (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). Thành phần bản vẽ thiết kế bao gồm các thành phần như sau: bình đồ, trắc dọc, trắc ngang, vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình, thể hiện đầy đủ tọa độ, cao độ theo hệ tọa độ chuẩn Quốc gia. Các bản vẽ phải thể hiện đầy đủ vị trí các công trình hiện hữu nằm trong khu vực xây dựng công trình và khu vực ảnh hưởng bởi việc xây dựng công trình, trong đó thành phần hồ sơ đính kèm theo các tập tin định dạng *.dwg và *.pdf hoặc tương tự nhằm phục vụ cập nhật dữ liệu (các tập tin không bắt buộc phải có trong thành phần hồ sơ). <p>Ghi chú: Đối với công trình lưới điện trung thế nổi có quy mô lắp đặt dưới 02 khoảng trụ thì không cần thực hiện thủ tục chấp thuận xây dựng công trình và cấp phép thi công. Công ty Điện lực hoặc khách hàng có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan nhà nước trước khi thực hiện 02 ngày.</p>	5	Không thu phí
Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	<ul style="list-style-type: none"> - 03 Bản kế hoạch bảo vệ môi trường (bản chính - Mẫu số 6); - 01 tập hồ sơ dự án, thiết kế có chữ ký (ghi rõ họ tên, chức danh) của người đại diện có thẩm quyền và đóng dấu (nếu có) của cơ quan 	5	Không thu phí

		chủ dự án.		
Nghiệm thu đóng điện, ký kết hợp đồng mua bán điện	Công ty Điện lực, Khách hàng	<ul style="list-style-type: none">- Văn bản đề nghị nghiệm thu: bản chính;- Hồ sơ pháp lý: bản sao;- Hồ sơ thiết kế được duyệt: bản chính;- Hồ sơ hoàn công: bản sao;- Biên bản lắp đặt hệ thống đo đếm: bản chính;- Biên bản áp giá bán điện: bản chính;- Hợp đồng mua bán điện: bản chính	2	Không thu phí

MẪU SỐ 1**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ MUA ĐIỆN QUA TRẠM BIẾN ÁP**

(Theo Mẫu số 1 dự thảo Quy định ban hành kèm theo Công văn số 9368/BCT-ĐL ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số biên nhận:
 Ngày nhận:/...../20.....
 Ngày khảo sát:/...../20.....

....., ngày tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ MUA ĐIỆN

(Đối với khách hàng có yêu cầu mua điện từ lưới điện trung áp)

Kính gửi: Công ty Điện lực.....

Tên cơ quan, cá nhân đăng ký mua điện:.....(1)

Đại diện là ông (bà):Chức danh :.....(2)

Số CMND, hộ chiếu.....do Công an cấp ngày....tháng....năm..... (3)

Số điện thoại liên hệ và nhận tin nhắn (SMS):.....(4)

Số Fax.....; Email.....(5)

Tài khoản số:.....tại ngân hàng:.....(6)

Địa chỉ giao dịch:.....; Mã số thuế:.....(7)

Họ, tên người đại diện đăng ký mua điện:.....(8)

Số CMND:do Công an cấp ngày....tháng....năm.....(9)

Theo Giấy uỷ quyền số.....ngày ...tháng...năm.....của.....(10)

Đề nghị mua điện 1 pha ; 3 pha . Công suất đăng ký sử dụng :kW.

Mục đích sử dụng điện:.....

Địa điểm đăng ký sử dụng điện: :.....

Tình trạng sử dụng điện hiện tại: Chưa có điện ; Đang dùng công tơ chung

Đề xuất ngành điện cung cấp dịch vụ.....(11)

Hồ sơ pháp lý cung cấp cho Công ty Điện lực gồm có:

- ❖ Một (01) bản sao (bản chụp hình dạng file hoặc bản sao có bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực) của một trong các loại giấy tờ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; Giấy phép đầu tư; Quyết định thành lập đơn vị.

Số: Ngày: Nơi cấp :

- ❖ Một (01) bản sao (bản chụp hình dạng file hoặc bản sao có bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực) của một trong các loại giấy tờ: Hộ khẩu thường trú;

Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở; Hợp đồng mua bán nhà hợp lệ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Hợp đồng ủy quyền quản lý, sử dụng nhà, đất; Hợp đồng thuê địa điểm.

Số: Ngày: Nơi cấp :

HƯỚNG DẪN GHI THÔNG TIN GIẤY ĐỀ NGHỊ MUA ĐIỆN

- (1): Ghi tên Khách hàng là cá nhân, hoặc tên cơ quan, tổ chức đăng ký mua điện;
- (2): Ghi thông tin của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đăng ký mua điện (không áp dụng đối với trường hợp mua điện là cá nhân).
- (3): Ghi thông tin của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức mua điện. Trường hợp mua điện là cá nhân thì ghi thông tin của cá nhân mua điện.
- (4), (5), (6), (7): Ghi thông tin để cung cấp dịch vụ và đưa vào Hợp đồng mua bán điện. Trường hợp mua điện là cơ quan, tổ chức phải ghi đầy đủ thông tin. Trường hợp mua điện là cá nhân, khuyến khích khách hàng cung cấp thông tin để cung cấp dịch vụ nhưng không bắt buộc.
- (8), (9), (10): Ghi đầy đủ thông tin của người được ủy quyền và văn bản ủy quyền trong trường hợp người đại diện mua điện không phải là người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức mua điện (không áp dụng đối với trường hợp mua điện là cá nhân). Riêng mục (10) Giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức cho người đại diện mua điện.
- (11): Ghi cụ thể nội dung khách hàng đề nghị ngành điện thực hiện dịch vụ như: Tư vấn thiết kế, thi công, Giám sát thi công, hoặc thực hiện trọn gói (Khách hàng thuê ngành điện thực hiện dịch vụ thiết kế, thi công, cung cấp vật tư thiết bị, giám sát thi công). Riêng đối với các thủ tục liên quan đến các Cơ quan Quản lý Nhà nước: thỏa thuận phù hợp quy hoạch; thỏa thuận hướng tuyến, vị trí trồng trụ điện; xin Giấy phép thi công, đào đường; ngành điện sẽ hỗ trợ khách hàng làm hồ sơ và làm việc với các Cơ quan Quản lý Nhà nước.

MẪU SỐ 2**THÔNG TIN ĐĂNG KÝ ĐẦU NỐI CHO KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG ĐIỆN
ĐẦU NỐI VÀO LƯỚI ĐIỆN TRUNG ÁP**

(Theo mẫu Phụ lục 2B ban hành kèm theo Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

I. THÔNG TIN CHUNG**1. Thông tin khách hàng có nhu cầu đấu nối**

- a) Họ và tên khách hàng có nhu cầu đấu nối:
- b) Có trụ sở đăng ký tại:
- c) Người đại diện, Người được ủy quyền:
- d) Chức danh:
- đ) Số chứng minh nhân dân, Hộ chiếu:
- e) Địa chỉ liên lạc: Điện thoại: _____ ; Fax: _____ ; Email:

2. Hồ sơ pháp lý

Các tài liệu về tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật.

3. Mô tả dự án

- a) Đề nghị đấu nối: (mô tả nhu cầu đấu nối)
- b) Tên dự án:
- c) Địa điểm xây dựng:
- d) Lĩnh vực hoạt động, loại hình sản xuất:
- đ) Ngày dự kiến đóng điện điểm đấu nối:
- e) Cấp điện áp dự kiến đấu nối:

II. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU SỬ DỤNG ĐIỆN**1. Số liệu về điện năng và công suất định mức**

Công suất sử dụng lớn nhất: (kW)

Điện năng tiêu thụ, ngày, tháng, năm: (kWh)

2. Số liệu dự báo nhu cầu điện tại điểm đầu nối

Đăng ký sử dụng điện	Năm hiện tại	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Năm thứ 4	Năm thứ 5
Công suất lớn nhất (kW)					
Sản lượng điện trung bình năm (kWh)					

- Khách hàng phải cung cấp các thông tin về tổng công suất lắp đặt của các thiết bị điện, chế độ tiêu thụ điện (ca, ngày làm việc và ngày nghỉ).

- Đối với khách hàng sử dụng điện sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có công suất sử dụng cực đại từ 40 kW trở lên, khách hàng phải cung cấp các thông tin về Biểu đồ phụ tải ngày điển hình của năm vào vận hành (hoặc năm dự kiến thay đổi đầu nối hiện có) và 04 năm tiếp theo.

3. Yêu cầu về mức độ dự phòng

Đối với Khách hàng sử dụng điện nhận điện trực tiếp từ lưới điện phân phối là khách hàng quan trọng theo danh mục được UBND cấp tỉnh phê duyệt có nhu cầu nhận điện từ hai nguồn trở lên cần nêu rõ nguồn dự phòng và công suất dự phòng yêu cầu.

4. Đặc tính phụ tải và các yêu cầu khác (nếu có)

Chi tiết về đặc điểm dây chuyền công nghệ các thành phần phụ tải của Khách hàng sử dụng điện nhận điện trực tiếp từ lưới điện phân phối, trong đó đặc biệt lưu ý cung cấp thông tin về các phụ tải có thể gây ra dao động quá 5% tổng công suất của Khách hàng sử dụng điện nhận điện trực tiếp từ lưới điện phân phối tại điểm đầu nối và mức gây nhấp nháy điện áp của các phụ tải đó.

MẪU SỐ 3**NỘI DUNG BÁO CÁO ĐIỀU CHỈNH HỢP PHẦN QUY HOẠCH**

(Theo Mẫu số 3 dự thảo Quy định ban hành kèm theo Công văn số 9368/BCT-ĐL ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương)

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết điều chỉnh, bổ sung quy hoạch.
2. Quy mô, tiến độ và các thông số chính của dự án cần điều chỉnh, bổ sung quy hoạch.
3. Đánh giá ảnh hưởng của việc điều chỉnh, bổ sung dự án đối với lưới điện sau trạm 110kV khi xuất hiện dự án.
4. Đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án bổ sung, điều chỉnh.
5. Kết luận và kiến nghị.

MẪU SỐ 4
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TRONG PHẠM VI BẢO
VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(Theo mẫu Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ (1)
CHỦ ĐẦU TƯ (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
 V/v: đề nghị chấp thuận xây dựng
 công trình(3)

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 201...

Kính gửi: (4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

- (...5.....)

- (...2.....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6.....) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (...7.....).

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ Hồ sơ thiết kế của (...6.....);

+ Bản sao (...8.....) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (...6...) do (...9.....) thực hiện.

+ (...10...)

(.....2.....) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:.....

Số điện thoại:.....

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN NỘI DUNG GHI TRONG CÔNG VĂN ĐỀ NGHỊ

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có)
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, tên đường, địa điểm; ví dụ “Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường Điện Biên Phủ, thuộc địa bàn quận Bình Thạnh”
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình (Sở Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân các quận - huyện)
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình của cấp có thẩm quyền.
- (6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình.
- (7) Ghi rõ tên đường, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải tuyến đường, các vị trí cắt ngang qua đường (nếu có).
- (8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).
- (9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.
- (10) Các tài liệu khác nếu (....2....) thấy cần thiết./.

MẪU SỐ 5
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH TRONG
PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(Theo mẫu Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ (1)
CHỦ ĐẦU TƯ (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 201...

V/v trình hồ sơ đề nghị cấp giấy phép
 thi công công trình

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (...3....)

Kính gửi:(4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quy định về thi công xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

- Căn cứ (...5....)

- (...2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6....) tại (...7....). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày.... tháng....năm đến hết ngày... tháng...năm...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...)

(...2...) xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận. Đồng thời (...2...) xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu VT.

HƯỚNG DẪN GHI TRONG ĐƠN ĐỀ NGHỊ

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có)
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác).
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của Quốc lộ 1, quận 12”.
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công (Sở Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân các quận - huyện);
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy đủ rõ lý trình, tên đường, quốc lộ, thuộc địa bàn quận - huyện nào.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- (9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

MẪU SỐ 6
NỘI DUNG KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

**MẪU TRANG BÌA CỦA KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM
QUYỀN XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Theo mẫu Phụ lục 5.4 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường)

(1)

KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của (2)

Đại diện (*)
(ký, ghi họ tên, đóng dấu (nếu có))

Đại diện đơn vị tư vấn (nếu có) (*)
(ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Tháng ... năm 20...

Ghi chú: (1) Chủ dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; (2) Tên dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

() Chỉ thể hiện tại trang phụ bì.*

**CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI
TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ CỦA SỞ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Theo mẫu Phụ lục 5.5 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Địa danh nơi thực hiện dự án), ngày... tháng... năm...

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường (1)

Chúng tôi gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường bản kế hoạch bảo vệ môi trường để đăng ký với các nội dung sau đây:

I. Thông tin chung

1.1. Tên dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (gọi chung là dự án):
nêu đúng tên gọi như được nêu trong báo cáo đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương).

1.2. Tên chủ dự án: ...

1.3. Địa chỉ liên hệ: ...

1.4. Người đại diện theo pháp luật: ...

1.5. Phương tiện liên lạc với chủ dự án: (số điện thoại, số Fax, E-mail ...).

1.6. Địa điểm thực hiện dự án:

Mô tả vị trí địa lý (tọa độ các điểm khống chế ranh giới theo hệ VN2000) của địa điểm thực hiện dự án kèm theo sơ đồ minh họa chỉ rõ các đối tượng tự nhiên (sông ngòi, ao hồ, đường giao thông,...), các đối tượng về kinh tế - xã hội (khu dân cư, khu đô thị; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; công trình văn hóa, tôn giáo, di tích lịch sử,...), hiện trạng sử dụng đất trên vị trí thực hiện dự án và các đối tượng xung quanh khác.

Chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải của dự án kèm theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành áp dụng đối với các nguồn này.

1.7. Quy mô dự án

Mô tả tóm lược về quá trình thi công xây dựng; quy mô, công suất sản xuất; công nghệ sản xuất; liệt kê danh mục các thiết bị, máy móc kèm theo tình trạng của chúng.

1.8. Nhu cầu nguyên liệu, nhiên liệu sử dụng

- Nhu cầu về nguyên liệu, nhiên liệu phục vụ cho sản xuất được tính theo giờ, ngày, tháng hoặc năm; phương thức cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu.

- Nhu cầu và nguồn cung cấp điện, nước cho sản xuất.

Yêu cầu:

- Đối với trường hợp mở rộng, nâng cấp, nâng công suất của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động cần phải bổ sung thông tin về cơ sở đang hoạt động, đặc biệt là các thông tin liên quan đến các công trình, thiết bị, hạng mục, công nghệ sẽ được tiếp tục sử dụng hoặc loại bỏ hoặc thay đổi, điều chỉnh, bổ sung.

II. Các tác động xấu đến môi trường

2.1. Tác động xấu đến môi trường do chất thải

2.1.1. Khí thải: ...

2.1.2. Nước thải: ...

2.1.3. Chất thải rắn: ...

2.1.4. Chất thải nguy hại: ...

2.1.5. Chất thải khác: ... (nếu có)

Đối với mỗi loại chất thải phải nêu đủ các thông tin về: nguồn phát sinh, tổng lượng phát sinh trên một đơn vị thời gian, thành phần chất thải. Đối với khí thải và nước thải còn phải nêu rõ hàm lượng, nồng độ của từng thành phần ô nhiễm đặc trưng và so sánh với tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành trong trường hợp chưa áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác động xấu.

2.2. Tác động xấu đến môi trường không do chất thải

Nêu tóm tắt các tác động xấu đến môi trường khác (nếu có) do dự án gây ra: xói mòn, trượt, sụt, lở, lún đất; sự xói lở bờ sông, bờ suối, bờ hồ, bờ biển; sự bồi lắng lòng sông, lòng suối, lòng hồ; sự thay đổi mực nước mặt, nước dưới đất; xâm nhập mặn; xâm nhập phèn; sự biến đổi vi khí hậu; sự suy thoái các thành phần môi trường; sự biến đổi đa dạng sinh học và các yếu tố khác.

Yêu cầu: các loại tác động xấu đến môi trường phải được thể hiện theo từng giai đoạn, bao gồm một, một số hoặc toàn bộ các giai đoạn sau theo đặc thù của từng dự án cụ thể: (1) chuẩn bị đầu tư, (2) thi công xây dựng, (3) vận hành dự án và (4) hoàn thành dự án.

III. Kế hoạch bảo vệ môi trường

3.1. Giảm thiểu tác động xấu do chất thải

- Mỗi loại chất thải phát sinh đều phải có kèm theo biện pháp giải quyết tương ứng và có thuyết minh về mức độ khả thi, hiệu suất, hiệu quả giải quyết. Trong trường hợp không thể có biện pháp hoặc có nhưng khó khả thi trong khuôn khổ của dự án phải nêu rõ lý do và có kiến nghị cụ thể để các cơ quan liên quan có hướng giải quyết, quyết định.

- Phải chứng minh sau khi áp dụng biện pháp giải quyết thì các chất thải sẽ được xử lý đến mức nào, có so sánh, đối chiếu với các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành. Trường hợp không đáp ứng được yêu cầu quy định thì phải nêu rõ lý do và có các kiến nghị cụ thể để các cơ quan liên quan có hướng giải quyết, quyết định.

3.2. Giảm thiểu các tác động xấu khác

Mỗi loại tác động xấu phát sinh đều phải có kèm theo biện pháp giảm thiểu tương ứng, thuyết minh về mức độ khả thi, hiệu suất, hiệu quả giảm thiểu tác động xấu đó. Trường hợp không thể có biện pháp hoặc có nhưng khó khả thi trong khuôn khổ của dự án thì phải nêu rõ lý do và có kiến nghị cụ thể để các cơ quan liên quan có hướng giải quyết, quyết định.

3.3. Kế hoạch giám sát môi trường

- Giám sát lưu lượng khí thải, nước thải và những thông số ô nhiễm có trong khí thải, nước thải đặc trưng cho dự án, phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành, với tần suất tối thiểu một (01) lần/06 tháng. Không yêu cầu chủ dự án giám sát nước thải đối với dự án có đầu nổi nước thải để xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung và không yêu cầu chủ dự án giám sát những thông số ô nhiễm có trong khí thải, nước thải mà dự án không có khả năng phát sinh hoặc khả năng phát sinh thấp.

- Các điểm giám sát phải được thể hiện cụ thể trên sơ đồ với chú giải rõ ràng và tọa độ theo quy chuẩn hiện hành.

Yêu cầu:

- Ngoài việc mô tả biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường như hướng dẫn tại mục 3.1 và 3.2 Phụ lục này, biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường mang tính công trình phải được liệt kê dưới dạng bảng, trong đó nêu rõ chủng loại, đặc tính kỹ thuật, đo lường cần thiết và kèm theo tiến độ xây lắp cụ thể cho từng công trình.

- Đối với đối tượng mở rộng quy mô, nâng cấp, nâng công suất, nội dung của phần III Phụ lục này cần phải nêu rõ hiện trạng các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường hiện có của cơ sở hiện hữu và mối liên hệ của các công trình này với hệ thống công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án cải tạo, nâng cấp, nâng công suất.

IV. Cam kết

Chúng tôi cam kết về việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường nêu trong kế hoạch bảo vệ môi trường đạt các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Chúng tôi gửi kèm theo đây các văn bản có liên quan đến dự án (nếu có và liệt kê cụ thể).

Chúng tôi bảo đảm về độ trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu trong bản

kế hoạch bảo vệ môi trường, kể cả các tài liệu đính kèm. Nếu có sai phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

(2)

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú: (1) Cơ quan xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; (2) Đại diện có thẩm quyền của chủ dự án.

Yêu cầu: Bản kế hoạch bảo vệ môi trường được lập thành ba (03) bản gốc, có chữ ký của chủ dự án ở phía dưới từng trang và ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có) của đại diện có thẩm quyền của chủ dự án ở trang cuối cùng.

**CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI
TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ CỦA ỦY
BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

(Theo mẫu Phụ lục 5.6 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Địa điểm), ngày..... tháng năm 20.....

Kính gửi: (1)

Gửi đến (1) kế hoạch bảo vệ môi trường để đăng ký với các nội dung sau đây:

I. Thông tin chung

1.1. Tên dự án, cơ sở (gọi chung là dự án):...

1.2. Tên chủ dự án: ...

1.3. Địa chỉ liên hệ: ...

1.4. Người đại diện theo pháp luật: ...

1.5. Phương tiện liên lạc với chủ dự án: (số điện thoại, số Fax, E-mail...).

II. Thông tin cơ bản về hoạt động sản xuất, kinh doanh

2.1. Địa điểm thực hiện dự án:

.....

2.3. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; sản phẩm và số lượng

.....

.....

2.4. Diện tích mặt bằng cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (m²):

2.5. Nhu cầu nguyên liệu, vật liệu sử dụng trong quá trình sản xuất:

.....

.....

2.6. Nhiên liệu sử dụng trong quá trình sản xuất (dầu, than, củi, gas, điện...)

.....

.....

III. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
Khí thải từ các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công			Sử dụng phương tiện, máy móc thi công đã qua kiểm định		
			Sử dụng loại nhiên liệu ít gây ô nhiễm		
			Định kỳ bảo dưỡng phương tiện, thiết bị		
			Biện pháp khác: ...		
Bụi			Cách ly, phun nước để giảm bụi		
			Biện pháp khác: ...		
Nước thải sinh hoạt			Thu gom, tự xử lý trước khi thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải)		
			Thu gom, thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Đổ thẳng ra hệ thống thoát nước thải khu vực		
			Biện pháp khác: ...		
Nước thải xây dựng			Thu gom, xử lý trước khi thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải)		
			Đổ thẳng ra hệ thống thoát nước thải khu vực		
			Biện pháp khác: ...		
Chất thải rắn xây dựng			Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng		
			Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương (chỉ rõ địa điểm)		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác: ...		
Chất thải rắn sinh hoạt			Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương (chỉ rõ địa điểm)		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		

			Biện pháp khác: ...		
Chất thải nguy hại			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác: ...		
Tiếng ồn			Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
			Bố trí thời gian thi công phù hợp		
			Biện pháp khác ...		
Rung			Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
			Bố trí thời gian thi công phù hợp		
			Biện pháp khác		
Nước mưa chảy tràn			Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường		
			Biện pháp khác ...		

IV. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
Bụi và khí thải			Lắp đặt hệ thống xử lý bụi và khí thải với ống khói		
			Lắp đặt quạt thông gió với bộ lọc không khí ở cuối đường ống		
			Biện pháp khác ...		
Nước thải sinh hoạt			Thu gom và tái sử dụng		
			Xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung		
			Biện pháp khác ...		
Nước thải sản xuất			Thu gom và tái sử dụng		
			Xử lý nước thải cục bộ và thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung		

			Xử lý nước thải đáp ứng quy chuẩn quy định và thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận và quy chuẩn đạt được sau xử lý)		
			Biện pháp khác ...		
Nước thải từ hệ thống làm mát			Thu gom và tái sử dụng		
			Giải nhiệt và thải ra môi trường		
			Biện pháp khác ...		
Chất thải rắn			Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng		
			Tự xử lý		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác ...		
Chất thải nguy hại			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác ...		
Mùi			Lắp đặt quạt thông gió		
			Biện pháp khác ...		
Tiếng ồn			Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
			Cách âm để giảm tiếng ồn		
			Biện pháp khác ...		
Nhiệt dư			Lắp đặt quạt thông gió		
			Biện pháp khác ...		
Nước mưa chảy tràn			Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường		
			Biện pháp khác		

V. Cam kết

5.1. Chúng tôi, tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi

trường của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

5.2. Chúng tôi, tôi cam kết thực hiện đầy đủ các kế hoạch bảo vệ môi trường được nêu trên đây.

5.3. Chúng tôi, tôi đảm bảo độ trung thực của các thông tin và nội dung điền trong kế hoạch bảo vệ môi trường này./.

(2)

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú: (1) Cơ quan xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; (2) Đại diện có thẩm quyền của chủ dự án.

Yêu cầu: Bản kế hoạch bảo vệ môi trường được lập thành ba (03) bản gốc, có chữ ký của chủ dự án ở phía dưới từng trang và ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có) ở trang cuối cùng./.